

Bản án số: 26/2019/HSST
Ngày 09/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Ông Lục Văn Đông - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2019/TLST-HS ngày 30/7/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐXXST-HS ngày 15/8/2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn Ph**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1969 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Hà Văn Ch (đã chết) và bà Lò Thị Ng, sinh năm 1940; Có vợ là Đỗ Thị D, sinh năm 1968; Và 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1974 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Phạm Thị M, sinh năm 1947; Có vợ là Trần Thị A, sinh năm 1976 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 (một) tiền án, tại Bản án số 54/2017/HSST ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc, đến ngày 17/9/2018 chấp hành xong; Bị cáo hiện đang bị tạm giam - Có mặt.

3. Họ và tên: **Nông Văn Th**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1983 tại Cao Bằng; Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nông Ngọc T, sinh năm 1957 và bà Triệu Thị K, sinh năm 1963;

Có vợ là Vương Thị H, sinh năm 1984 và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Văn Th1**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Phạm Văn Th (đã chết) và bà Đỗ Thị S, sinh năm 1953; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

5. Họ và tên: **Lò Khăm T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1974 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lò Khăm L (đã chết) và con bà Vi Thị S, sinh năm: 1956; Có vợ là Vi Thị M, sinh năm 1977 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

6. Họ và tên: **Hoàng Văn Th2**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1981 tại Lạng Sơn; Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Hoàng Văn S (đã chết) và con bà Hoàng Thị Đ (đã chết); Vợ Đinh Thị Th, sinh năm 1982 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

7. Họ và tên: **Hà Văn D**, tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn S, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Hà Văn Đ, sinh năm 1957 và con bà Lò Thị Kh, sinh năm 1956; Có vợ là Lò Thị M, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 02/5/2019, Nông Văn Th, Lò Khăm T, Phạm Văn Th1, Hà Văn D, Nguyễn Văn M, Hoàng Văn Th2 (cùng trú tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông) đến nhà Hà Văn Ph ở thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông để nhậu. Sau khi nhậu xong thì Ph rủ Th, T, Th1, D, M, Th2 đến rẫy của Ph ở thôn N, xã E, huyện C để đánh bạc thì tất cả đồng ý, sau đó Ph đi mua bài tú lơ khơ còn Th, T, Th1, D, M, Th2 đi đến rẫy của Ph. Đến 17 giờ cùng ngày thì Ph, Th, T, Th1, D, M, Th2 bắt đầu đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình

thức bài “Liêng” tại rầy của Ph. Hình thức đánh bài Liêng như sau: 07 người ngồi thành vòng tròn, đối diện nhau, thứ tự (từ phải qua trái) là D, M, Th, Th1, T, Ph, Th2 và sử dụng bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 lá để đánh bạc. Trước khi chia bài, mỗi người bỏ ra số tiền 10.000đ (mười nghìn đồng) gọi là tiền “nước”, sau đó mỗi người được chia 03 quân bài, người đầu tiên của vòng chia được quyền tố (cược) trước hoặc úp xuống xem như thua tiền nước bỏ ra. Số tiền tố thấp nhất là 10.000đ, cao nhất là 100.000đ, người kế tiếp nếu tố theo thì phải bỏ ra số tiền bằng số tiền của người tố trước hoặc cao hơn hoặc úp bài coi như thua. Sau đó những người tố tiếp theo sẽ tố lần lượt theo vòng cho đến khi không ai tố thêm nữa thì mở bài để so sánh. Ai có bài cao nhất sẽ thắng và thắng toàn bộ tiền cược của ván bài đó. Cách so sánh như sau: bài lớn nhất là bài có 03 quân giống nhau, chỉ khác về chất gọi là “Sáp”, bài lớn kế bài “Sáp” là bài có 03 quân liên tiếp, không cần đồng chất gọi là “Liêng”, bài lớn kế bài “Liêng” là bài có các quân J, Q, K nhưng không tạo thành “Sáp” hay “Liêng” gọi là “Ba tây”, cuối cùng là bài tính điểm, là tổng số điểm của 03 quân bài cộng lại, lấy số ở hàng đơn vị, trong đó các quân J, Q, K được tính là mười điểm. Người thắng ván bài nào sẽ chia bài cho ván tiếp theo. Ph cùng đồng bọn đánh bạc đến 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị đồn Công an xã E bắt quả tang.

Trước khi đánh bạc thì Th cho Th2 mượn 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút thu giữ gồm:

- Thu giữ tại sòng bạc, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.010.000đ (năm triệu không trăm mười nghìn đồng);
- 01 (một) bộ bài Tứ Lơ Khơ;
- 01 (một) chiếu cói loại có viền màu đỏ đã qua sử dụng;
- Thu giữ trên người M số tiền: 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là số tiền M mang theo để đánh bạc nhưng chưa sử dụng;
- Thu giữ trên người T số tiền: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền T mang theo để đánh bạc nhưng chưa sử dụng.

Cơ quan CSĐT đã chứng minh được số tiền các Bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.910.000đ (sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng), trong đó: Hà Văn D sử dụng số tiền 250.000đ; Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 1.030.000đ, trong đó có 630.000đ M đã bỏ ra để đánh bạc, còn 400.000đ M bỏ trong người; Hà Văn Ph sử dụng số tiền 580.000đ; Lò Khăm T sử dụng số tiền 2.300.000đ, trong đó có 800.000đ T đã bỏ ra để đánh bạc, còn 1.500.000đ T bỏ trong người; Nông Văn Th sử dụng số tiền 950.000đ; Phạm Văn Th1 sử dụng số tiền 1.000.000đ; Hoàng Văn Th2 sử dụng số tiền 800.000đ, đây là số tiền Th2 mượn của Nông Văn Th để đánh bạc.

Bản Cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 04/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố các bị cáo Hà Văn Ph, Nguyễn Văn M, Nông Văn Th, Phạm Văn Th1, Lò Khăm T, Hoàng Văn Th2 và Hà Văn D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Ph, M, Th, Th1, T, Th2 và D đã khai nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, các Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử (HĐXX) giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Ph, M, Th, Th1, T, Th2 và D như tại bản Cáo trạng số 22/CTr-VKS ngày 04/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

Tuyên bố các bị cáo Ph, M, Th, Th1, T, Th2 và D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nông Văn Th từ 20 đến 25 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt các bị cáo Hà Văn Ph và Phạm Văn Th1 từ 20 đến 25 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 07 đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt các bị cáo Lò Khăm T, Hoàng Văn Th2 và Hà Văn D từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng các Điều 46, 47 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 6.910.000đ (sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú Lơ Khơ; 01 (một) chiếc cối loại có viên màu đỏ đã qua sử dụng là công cụ sử dụng để đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các Bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi của các bị cáo HĐXX thấy rằng: Vào khoảng từ 17 giờ đến 22 giờ 30 phút ngày 02/5/2019, tại rẫy của Hà Văn Ph ở thôn N, xã E, huyện C,

tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Ph, M, Th, Th1, T, Th2 và D có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh bài Liêng, bị đồn Công an xã E bắt quả tang thu giữ số tiền 6.910.000đ (sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng) và các công cụ dùng để đánh bạc. Hành vi của các Bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....”

[3]. Hành vi của các Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các Bị cáo đều có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do động cơ vụ lợi, mục đích phạm tội là sát phạt nhau nhằm lấy tiền của người thua bạc. Trong vụ án này các Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vị trí, vai trò khi đánh bài; người rủ rê đồng thời tham gia đánh bạc. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi từng Bị cáo, cần xem xét xử phạt các Bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội, cũng như bảo đảm được sự công bằng, nghiêm minh của pháp luật Nhà nước.

Các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.910.000đ (sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng), trong đó: Hà Văn D sử dụng số tiền 250.000đ (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Văn M sử dụng số tiền 1.030.000đ (Một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng); Hà Văn Ph sử dụng số tiền 580.000đ (Năm trăm tám mươi nghìn đồng); Lò Khăm T sử dụng số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng); Nông Văn Th sử dụng số tiền 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng); Phạm Văn Th1 sử dụng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng); Hoàng Văn Th2 sử dụng số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

[4]. Về cá thể hóa trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo M, Bị cáo ngoài việc có 01 tiền án là ngày 22/12/2017 đã bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong, trước đó vào các năm 2008, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc theo bản án hình sự sơ thẩm số 18/2008/HSST ngày 26/5/2008 và ngày 19/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc theo bản án số 22/2014/HSST. Như vậy Bị cáo chưa tích cực sửa chữa, vẫn cố tình vi phạm, do đó cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cao hơn so với các bị cáo còn khác.

Các Bị cáo còn lại căn cứ vào số tiền, tính chất hành vi, nhân thân ... của từng Bị cáo, chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hình phạt phạt tiền là đảm bảo mục đích hình phạt.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có
- Tình tiết giảm nhẹ: Các Bị cáo phạm tội lần này là lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra các Bị cáo Hà Văn Ph, Nông Văn Th, Lò Khăm T, Hoàng Văn Th2, Hà Văn D là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức và chấp hành pháp luật có nhiều hạn chế, các Bị cáo đều đang nuôi con nhỏ, là lao động chính trong gia đình, Bị cáo Nguyễn Văn M có bố là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng ba.

[6]. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 6.910.000đ (sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng);
- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú Lơ Khơ; 01 (một) chiếu cói loại có viền màu đỏ đã qua sử dụng là công cụ sử dụng để đánh bạc.

[7]. Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Ph, Nguyễn Văn M, Nông Văn Th, Phạm Văn Th1, Lò Khăm T, Hoàng Văn Th2 và Hà Văn D phạm tội “Đánh bạc”.

1. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hà Văn Ph 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

2. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 02/5/2019.

3. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nông Văn Th 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

4. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th1 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

5. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Lò Khăm T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng.

6. *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th2 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng.

7. *Áp dụng*: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hà Văn D 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng.

Giao các bị cáo Lò Khăm T, Hoàng Văn Th2, Hà Văn D cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục các bị cáo. Gia đình các Bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các Bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 6.910.000đ (sáu triệu chín trăm mười nghìn đồng);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú Lơ Khơ; 01 (một) chiếc cối loại có viên màu đỏ đã qua sử dụng là công cụ sử dụng để đánh bạc.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút).

9. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Dương Hà Ngân